TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 26-11-2019
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Quách Minh Nhiên

Bà Nguyễn Thị Nhung

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Minh Thêu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hòa B

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa B tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phượng - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa B, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2019/HNGĐ-ST, ngày 17 tháng 6 năm 2019 về việc: Xin ly hôn.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/QĐXX-ST ngày 12 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Huyền T, sinh năm 1992

Địa chỉ: Số nhà 97, tổ 17, phường Phương Lâm, thành phố Hòa B, tỉnh Hòa B. Có mặt.

2. Bị đơn: A Tạ Hồng C, sinh năm 1984

Địa chỉ: Số nhà 37, tổ 17, phường Phương Lâm, thành phố Hòa B, tỉnh Hòa B (Hiện tại đang cư trú tại Ba Lan). (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Huyền T trình bày: Chị T và A C kết hôn với nhau năn 2014 trên cơ sở tự nguyện và đã được Ủy ban phường Phương Lâm, thành phố Hòa B cấp giấy chứng nhận kết hôn. Sau khi kế hôn A chị ra ở riêng, cuộc sống ban đầu sau hôn nhân hạnh phúc. Năm 2017 khi A C đi xuất khẩu lao động thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm

sống, xa cách về địa lý nên không nhận được quan tâm chăm sóc lẫn nhau, tình cảm nhạt dần. Do tình cảm không còn, không thể tiếp tục cuộc sống chung. Chị T có đơn đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hòa B giải quyết cho chị được ly hôn với A Tạ Hồng C.

Về con chung: A chị có hai con chung là cháu là: Tạ Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 06/4/2012 và cháu Tạ Nguyễn B Minh sinh ngày 08/12/2017; hiện tại hai cháu đang ở với mẹ, sau khi ly hôn chị T có nguyện vọng được nuôi cả hai con và yêu cầu A C cấp dưỡng nuôi con 5.000.000đ/ tháng cho đến khi hai con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và công nợ chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết

Phía bị đơn A Tạ Hồng C tại các bản tự khai A C trình bày: A và chị T kết hôn với nhau năm 2014 và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn. Thời gian đầu A chị chung sống hạnh phúc. Càng sống với nhau càng thấy bất đồng quan điểm sống. Xét thấy không thể chung sống với nhau nữa nên năm 2017 A C đi xuất khẩu lao động. Nay chị T có đơn xin ly hôn A C đồng ý ly hôn với chị T.

Về con chung: A chị có hai con chung Tạ Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 06/4/2012 và cháu Tạ Nguyễn B Minh sinh ngày 08/12/2017, khi ly hôn A C đồng ý để chị T nuôi cả hai con và A C đồng ý cấp dưỡng mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi hai con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và công nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

Phòng quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Hòa B xác nhận: A Tạ Hồng C, sinh ngày 24/10/1984 được Cục quản lý xuất nhập cảnh cấp hộ chiếu số B8171655 ngày 08/7/2013 có giá trị sử dụng đến ngày 08/7/2023. Lần xuất cảnh gần nhất qua cửa khẩu sân bay Quốc tế Nội bài ngày 22/11/2018, hiện tại chưa có thông tin nhập cảnh về Việt Nam.

Tại phiên tòa chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với A Tạ Hồng C.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật tố tố tụng của HĐXX, Thẩm phán: Đã thực hiện đúng và đầy đủ những quy định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm. Đã gửi thông báo về việc thụ lý vụ án cho Viện kiểm sát và tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự; xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng và tiến hành thu thập chứng cứ, mở phiên họp công khai các chứng cứ theo đúng quy định; tống đạt hợp lệ Quyết

định đưa vụ án ra xét xử cho đương sự và chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nghiên cứu theo đúng thời gian quy định. Do bị đơn đang ở nước ngoài nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hòa B.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thư ký phiên tòa: Đã thực hiện đúng và đầy đủ những quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về nhiệm vụ, quyền hạn của Thư ký.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng: Đã thực hiện đúng và đầy đủ những quy định của Điều 70, Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của các đương sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Huyền T, cho chị T được ly hôn A Tạ Hồng C. Chấp nhận sự thỏa thuận giữa chị T và A C về việc nuôi con chung, về cấp dưỡng; về tài sản chung và công nợ chung đương sự không đề nghị nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn A Tạ Hồng C hiện đang cư trú tại nước ngoài (Ba Lan) nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 34 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hòa B.

Tại phiên tòa vắng mặt A C nhưng đã có đơn xin xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Chị Nguyễn Thị Huyền T và A Tạ Hồng C kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đã được UBND phường Phương Lâm, thành phố Hòa B, tỉnh Hòa B cấp giấy chứng nhận kết hôn. Là hôn nhân hợp pháp theo quy định của luật Hôn nhân và gia đình.

Sau khi kết hôn A chị sống tại tổ 17, phường Phương lâm, thành phố Hòa B, tỉnh Hòa B. Cả hai xác nhận quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc nhưng đến nay mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được.

Về nguyên nhân ly hôn: Chị T và A C trình bày lý do ly hôn là do bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp và thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Năm 2017 A

C đi xuất khẩu lao động vợ chồng ly thân từ đó. Xét chị T và A C thật sự tự nguyện ly hôn là có căn cứ phù hợp quy định tại Điều 55 luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận việc thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị T và A C có hai con chung là cháu Tạ Nguyễn Quỳnh A , sinh ngày 06/4/2012 và cháu Tạ Nguyễn B Minh, sinh ngày 08/12/2017. Chị T và A C tự nguyện thỏa thuận với nhau sau khi ly hôn chị T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai con, A C cấp dưỡng nuôi con là 5.000.000 đồng/ tháng cho đến khi hai con đủ 18 tuổi. Xét đây là thỏa thuận tự nguyện của các đương sự nên cần chấp nhận.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Huyền T phải nộp án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm c khoản 1 Điều 40; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 207; khoản 1 Điều 228; Điều 273, điểm d khoản 1 Điều 469; Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51; 56; 81; 82; 83 và Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình. Nghị quyết 326 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Huyền T được ly hôn A Tạ Hồng C.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Giao cháu Tạ Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 06/4/2012 và cháu Tạ Nguyễn B Minh, sinh ngày 08/12/2017 cho chị Nguyễn Thị Huyền T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. A C cấp dưỡng nuôi con cùng chị T 5.000.000 đồng/ tháng kể từ tháng 12 năm 2019 cho đến khi hai con đủ 18 tuổi. A C có quyền thăm nom con không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Huyền T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0000543 ngày 10/6/2019 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hòa B. A Tạ Hồng C phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị Huyền T, A Tạ Hồng C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao cao;
- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hòa B;
- CA tỉnh Hòa B;
- Cục THADS tỉnh Hòa B;
- Các đương sự
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Tuấn